**TUẦN 22**

**Ngày thứ :1**

**Ngày soạn:** 15 /2/2025

**Ngày giảng:** *Thứ Hai ngày**17 tháng 2 năm 2025*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: QUẠT CHO BÀ NGỦ (tiết 1 + 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng củng vẫn với nhau, củng cố kiến thức về văn; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực phẩm chất:**

- Yêu thương, quý trọng ông bà và người thân trong gia đình nói chung, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

+ Học sinh: - SGK. Vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1.Mở đầu: 5’**  **a. Ôn và khởi động:**  - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  **b. Kết nối:**  - Yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. Em thấy cảnh gì trong tranh?  b. Khi người thân bị ốm, em thường làm gì?  -Một số HS trả lời câu hỏi.  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ: Quạt cho bà ngủ.  **2. Hình thành kiến thức mới: 30’**  **2.1. Đọc:**  - GV đọc mẫu cả bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  \*HS đọc từng dòng thơ  - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.  -GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ khó: ngắn nắng, thiu thiu, lim dim.  - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  -GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: ngắn nắng; thiu thiu; lim dim.  - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ  - HS đọc cả bài thơ. Lớp đọc ĐT cả bài thơ.  **2.2. Tìm tiếng cùng vấn với mỗi tiếng trắng, vườn, thơm:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tim tiếng ngoài bài cùng vấn với một số tiếng trong bài: trắng, vườn, thơm.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả,  -GV nhận xét, đánh giá và yêu cầu HS viết vở.  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập thực hành: 25’**  **3.1. Trả lời câu hỏi:**  -GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:  a,Vì sao bạn nhỏ không muốn chích chòe hót nữa?  b. Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ?  c. Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài thơ?  -GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.  -GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3.2. Học thuộc lòng:**  - GV trình chiếu khổ thơ thứ hai và thứ ba.  -Gọi một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.  -GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ bằng cách xoá một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa hết,  - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá dần.  - Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.  **4. Vận dụng trải nghiệm: 10**’  -Hát một bài hát về tình cảm bà cháu:  - GV cho HS nghe bài hát ( 2 – 3 lần ).  - GV hướng dẫn HS hát, HS tập hát.  -GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | -HS nhắc lại  -HS quan sát tranh TL nhóm đôi TLCH:  -HS trả lời  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS nghe  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ.  -Luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ.  -Luyện ngắt nghỉ khổ thơ.  -HS đánh dấu SGK.  -HS đọc từng khổ thơ.  - HS nghe.  - HS đọc nhóm.  -HS đọc CN, ĐT cả bài thơ.  -HS làm việc nhóm đôi tìm.  - HS trình bày.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở.  -HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và TLCH:  - HS trả lời.  -Các bạn nhận xét.  - HS quan sát và đọc.  -Một HS đọc.  -HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá.  -HS quan sát và nghe hát.  -HS hát theo từng đoạn của bài hát.  -HS hát cả bài.  -HS nêu ý kiến về bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI 23: BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100 ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Nhận biết được số 100 (99 thêm 1 là 100; 100 = 10 chục). Đọc, viết được số 100. Biết lập bảng các số từ 1 đến 100.

- Thông qua việc so sánh, phân tích thứ tự số, hình thành bảng các số từ 1 đến 100, đếm các số tự nhiên theo “quy luật”...( cách đều 2). HS được phát triển tư duy logic, phân tích, tổng hợp.

**2. Năng lực – phẩm chất chung:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

- Bộ đồ dùng học toán 1, trong đó có các thẻ 1 chục que tính và que tính lẻ để hình thành số 100.

2. HS: Bộ đồ dùng học toán 1, Bảng các số từ 1 đến 100.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:**  **Khởi động:** 5’  - Tổ chức trò chơi “Bắn tên” với sự điều khiển của lớp trưởng: HS đọc số lớn hơn 90.  - GV kết nối dẫn vào bài mới.  **2. Khám phá: Hình thành số 100: 10’**  **-** GV cho HS quan sát tranh và hỏi:  + Có mấy túi cà chua?  + Có mấy túi đựng 10 quả?  + Có mấy túi đựng 9 quả?  + Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?  + Có 99 quả cà chua, cô bỏ thêm 1 quả nữa vào túi thì cô được bao nhiêu quả cà chua?  - GV nhắc lại: 99 thêm 1 là 100.  - GV viết số 100 lên bảng  + 100 đọc là một trăm  + 100 gồm 10 chục  - Yêu cầu HS đọc và viết số 100  **3. Luyện tập:20’**  **\* Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Bạn Rô – bốt lỡ tay xóa một số số  trong bảng các số từ 1 đến 100. Các em hãy giúp bạn điền các số còn thiếu nhé !  - Gọi HS nối tiếp nêu các số còn thiếu  - GV nhận xét.  - GV mở rộng:  + Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái như thế nào so với số bên phải ?  + Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên như thế nào so với số ở dưới ?  - Trong bảng các số từ 1 đến 100, các số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải. Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.  **\* Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS, quan sát bảng số ở bài 1, thảo luận nhóm 2 và đọc:  a. Các số có 2 chữ số giống nhau  b. Các số tròn chục bé hơn 100  c. Số lớn nhất có 2 chữ số.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\* Bài 3:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân câu a  - Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, kết luận.  +Em hãy so sánh 51 và 53?  + 51 thêm vào bao nhiêu đơn vị thì được số 53?  + Vậy muốn tìm số tiếp theo trong dãy số ta phải thêm vào mấy đơn vị?  - Như vậy các số trong dãy b cách đều 2 đơn vị.  - Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc số còn thiếu ở câu b, c.  - GV chữa bài, nhận xét  + Em hãy đếm “cách đều 2” những dãy số sau:  **\*Bài 4: Tìm hình thích hợp đặt vào dấu?**  - Gọi HS nêu yêu cầu  **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm ra hình thích hợp  -GV chữa bài, nhận xét và tuyên dương nhóm hoạt động tốt.  **4/ Vận dụng trải nghiệm.**  + Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Về nhà em cùng người tập đếm thêm, đếm bớt. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát  + 10 túi cà chua  + Có 9 túi đựng 10 quả  + Có 1 túi đựng 9 quả  + Có tất cả 99 quả cà chua  - 100 quả cà chua  - HS đọc và viết số theo yêu cầu của GV  - Tìm số còn thiếu trong các số từ 1 đến 100.  - HS dựa vào thứ tự các số để tìm các số còn thiếu trong bảng:  16,27,29,34,37,43,48,54,57,63,64,  72,76,77,88,96,98  + Các số trong cùng 1 hàng thì số bên trái bé hơn số bên phải.  + Các số trong cùng 1 cột thì số ở trên bé hơn số ở dưới.  - HS lắng nghe.  **-** Quan sát bảng các số từ 1 đến 100 và đọc:...  - HS quan sát bảng số và tìm ra:  a. số có hai chữ số giống nhau: 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99.  b. Các số trong chục bé hơn 100: 10. 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90  c. Số 99.  **-** HS đếm liên tiếp các số rồi tìm số còn thiếu.  - HS trả lời: a. 33, 35, 36, 38.  - HS lắng nghe.  - 51 < 53  - 51 thêm vào 2 đơn vị thì được 53  + 2 đơn vị  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc  b. 55, 59, 61, 67  c. 88, 90, 94, 98  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp nhau đọc số.  -HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận tìm hình thích hợp  - Đại diện nhóm nêu kết quả: hình B  - HS khác nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...................................................................................................................

**Ngày thứ :2**

**Ngày soạn:** 16/2/2025

**Ngày giảng:** *Thứ Ba ngày**18 tháng 2 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH ( Tiết 1+2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng vẫn oong và tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài;

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc;

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

+ Học sinh: - SGK. Vở bài tập.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1.Mở đầu: 5’**  **a. Ôn và khởi động:**  - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm nói về những gì quan sát được trong tranh.  - Một số HS trả lời câu hỏi.  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài.  **b. Kết nối:**  - Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới: 30’**  **2.1. Đọc:**  - GV đọc mẫu toàn bài.  -Giáo viên hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới  -GV đưa từ xoong lên bảng và hướng dẫn HS đọc.  - Một số HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  \*HS đọc câu  - Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  -GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó: liên hoan, quây quần.  - Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.  GV hướng dẫn HS đọc những câu dài:  +Ông bà trông em bé/ để mẹ nấu ăn.//  +Chỉ thích/ ngày nào cũng là/ Ngày Gia đình Việt Nam.//  \* HS đọc đoạn  -GV chia VB thành 2 đoạn.  - Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn.  -GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: liên hoan; quây quần.  - Cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm.  - GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập thực hành: 25’**  **3.1. Trả lời câu hỏi:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi  a. Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào?  b. Vào ngày này, gia đình Chỉ làm gì ?  c. Theo em, vì sao Chỉ rất vui ?  -GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4.Vận dụng : 5’**  **\* Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3.**  - GV trinh chiếu câu trả lời đúng cho câu hỏi b: Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan.  -GV hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.  -GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí .  -GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  - Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  **\* Tổng kết: 5’**  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau. | -HS nhắc lại  -HS quan sát tranh và TL nhóm đôi nói về những gì quan sát được trong tranh  - HS trả lời.  -HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ chứa vần mới trong bài ( xoong )  -HS luyện phát âm từ ngữ có vấn mới.  -HS đọc nối tiếp câu  -HS luyện đọc.  -HS đọc nối tiếp câu  -HS luyện đọc câu dài  - HS đánh dấu SGK  - HS đọc đoạn  - HS nghe.  -HS luyện đọc trong nhóm.  -1 HS đọc toàn bài.  -HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và TLCH.  -Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.  -Các nhóm khác nhận xét.  -HS quan sát và đọc câu trả lời.  -HS viết câu trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

* Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

* Tự giác làm những việc nhà vừa sức.
* **GDKNS: Giúp HS có thói quen làm việc nhà cũng như ở trường không cần ai nhắn nhở**.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

\*HS: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét nhà” - sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;

\*GV: Máy tính, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:** **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động Khởi động: ( 5’)**   -Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé quét nhà"   * GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”. * GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được nhữngviệc gì giúp đỡ bố mẹ?   Kết luận: Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.   1. **Hoạt động Khám phá: ( 15’)**   -Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó  - GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranhvà thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.  - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà?  + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh.  em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó?  + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?  **a.Hoạt động 1 : Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà.**   * GV yếu cầu HS quan sát 5 tranh ở phẩn Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi:Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao? * Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2,4 và 5 đã tự giác làmviệc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bàdọn phòng hộ).   của **mình với gia đình.**  **\*Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn**   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm.Cảm xúc của em khi đó như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặccác em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà. * **GDKNS: Giúp HS có thói quen làm việc nhà cũng như ở trường không cần ai nhắc nhở**   **3. Hoạt động Vận dụng: (10’)**  **\*Hoạt động 1 : Đưa ra lời khuyên cho bạn**   * GV nêu tình huống: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quẩn áo. * Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quẩn áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.   -GV gợi ý cho HS:  1. Bạn hãy cất quẩn áo luôn nhé!  2. Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cẩn tự giác làm việc nhà nhé!   * GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).   Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu câu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.  Kết luận: Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.  **\*Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà**  - GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày.   * GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tậpgấp, cất quần áo vào tủ trước rối dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.   **\*Kết luận:**  - Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt,em cần thực hiện mỗi ngày.  Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vàoSGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe  - Học sinh trả lời.    -HS tự liên hệ bản thân kể ra.       -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS trả lời.  -HS chia sẻ.  -  HS chọn  -HS lắng nghe.  -HS chia sẻ  -HS thực hiện yêu cầu.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ :3**

**Ngày soạn:** 17 /2/2025

**Ngày giảng:** *Thứ Tư ngày**19 tháng 2 năm 2025*

**TOÁN**

**BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được số có hai chữ số.

- Đọc, viết số, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số có hai chữ số.

- Qua một số bài toán vui (ghép hình, dãy số theo “quy luật”, lập số từ các chữ số).

**3. Năng lực – phẩm chất chung:**

- HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy lôgic, năng lực giải quyết vấn đề.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

- Bộ đồ dùng học toán 1.

+ HS: -Bộ đồ dùng học toán 1, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: 5’**  **a. Ôn và khởi động:**  - Tổ chức trò chơi “Truyền điện”. HS nối tiếp nhau đọc các số từ 1 đến 100.  **b. Kết nối:**  **-** GV dẫn vào bài mới.  **2. Luyện tập thực hành: 20’**  **\* Bài 1:** - Số ?  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát tranh a,  + Có mấy túi cà chua?  + Mỗi túi đựng mấy quả?  + Có mấy quả ở bên ngoài?  + Vậy có tất cả bao nhiêu quả cà chua?  - Vậy 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị.  - GV nhận xét  **\* Bài 2:** Số?  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ.  - Bạn Mai đã vẽ đường nối giữa cách đọc hoặc cấu tạo số với hình tròn nhưng bạn chưa ghi lại số. Các em hãy giúp bạn Mai hoàn thành bằng cách ghi số tương ứng với đường nối nhé!  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét.  **\* Bài 3:** Tìm số thích hợp với mỗi ngôi sao.  **-** Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát hình thanh tre và các số ở ngôi sao.  - GV cho HS đọc các số ở thanh tre và các số ở ngôi sao.  - Giáo viên cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức”  **Cách chơi:**  **-**Lớp chia thành 2 đội A và B. Các thành viên trong đội lần lượt lên nối ngôi sao đúng với số ở thanh tre.  - Đội nào nối nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, công bố đội thắng cuộc.  **\* Bài 4:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm các số tương ứng với các hình.  - GV gọi các nhóm trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.Vận dụng : 5’**  **\* Bài 5:**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát hình sau đó đếm số ô vuông ở mỗi hình  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Tổng kết: 5’**  - Hôm nay, chúng ta đã ôn được nội dung gì?  - Nhận xét tiết học.  -Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  -HS nhắc nêu yêu cầu  - HS quan sát.  - 3 túi.  - 10 quả  - 2 quả.  - 32 quả  - HS lắng nghe  - HS trả lời:  -HS nhắc nêu yêu cầu  - HS quan sát  - HS nêu các số tương ứng (theo đường nối như SGK).  a) 62  b) 39  c) 100  d) 51  - HS nhắc nêu yêu cầu  - HS quan sát thanh tre đọc các số ở thanh tre, các số ở ngôi sao  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm để tìm các số ứng với các hình.  - Đại diện 1 nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét.  - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát hình, đếm số ô vuông ở mỗi hình và ghi chú thích bằng bút chì bên cạnh chữ A, B, C, D.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: BỮA CƠM GIA ĐÌNH ( Tiết 3 + 4 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài tự sự ngắn và đơn giản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

2. Học sinh: SGK. Vở bài tập

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 3**  **1.Mở đầu: 5’**  **a. Ôn và khởi động:**  - Gọi HS đọc lại bài Bữa cơm gia đình.  - Ngày Gia đình Việt Nam là ngày nào?  - Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức mới: 30’**  2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở:  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  -GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  -GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh: Buổi tối, gia đình em thường quây quần bên nhau.  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh:  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh.  -GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  - HS và GV nhận xét.  **TIẾT 4**  **3. Luyện tập thực hành: 25’**  **3.1. Nghe viết:**  - GV đọc cả hai câu: Ngày nghỉ lễ, gia đình Chi quây quần bên nhau. Chỉ thích ngày nào cũng vậy.  -GV lưu ý HS một số vấn đề:  + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả: quây quần, ngày.  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  -GV đọc từng câu cho HS viết.  -GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **3.2. Chọn chữ phù hợp thay bông hoa:**  - GV sử dụng máy chiếu để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ.  - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  **4.Vận dụng: 5’**  **\* Trò chơi: Cây gia đình:**  - Chuẩn bị cho trò chơi: Hai bảng phụ, mỗi bảng có vẽ một cây xanh. Treo trên cây là những quả chín, HS có nhiệm vụ gắn thẻ tử chỉ các thành viên trong gia đình vào những quả đó.  -Một số thẻ tử: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, bố, mẹ, anh, chị, em trai, em gái, tôi và một số thẻ từ gây nhiễu: bạn, chúng tớ, họ, bác sĩ, hoạ sĩ, ca sĩ, giáo viên, đầu bếp.  GV phổ biến cách chơi và cho HS chơi.  **\* Tổng kết: 5’**  -GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  -GV tóm tắt lại những nội dung chinh.  -GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - Cả lớp hát.  - HS đọc bài  - HS trả lời  -HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp.  - Đại diện một số nhóm trình bày  -HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  -HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi theo nội dung tranh,  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  -HS nghe  - HS ngồi đúng tư thế.  -HS viết  -HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp.  -HS thực hiện  -HS đọc  -HS thực hiện yêu cầu  -HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp . Một số HS lên trình bày kết quả trước lớp.  -HS nhắc nội dung bài.  -HS nghe.  -HS nêu ý kiến về bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 15: SẮP XẾP NHÀ CỬA GỌN GÀNG ĐÓN TẾT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng;

- Xác định và thực hiện được những việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thần;

- Rèn luyện tính tự giác, chăm chỉ lao động và thói quen gọn gàng, ngăn nắp;

- Hứng thú tham gia việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\* GV**: - Tranh ảnh hoặc hình chiếu: một hình ảnh nhà cửa sắp xếp gọn gàng và một hình ảnh nhà cửa bừa bộn (đó đạc, sách vở, đồ dùng cá nhân, đổ chơi,… để lung tung);

**\* HS:** - Ôn lại những kiến thức đã học về “Gọn gàng, ngăn nắp” trong môn Đạo đức.

- Mỗi tổ chuẩn bị: một đến hai chiếc chăn mỏng, gối, màn đơn dùng cho trè em; hai bộ quẩn áo, tất, khăn của trẻ em.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Khởi động: (5’)**  **-** Tổ chức trò chơi đơn giản hoặc hát tập thể để tạo không khí vui vẻ.  **2. Hoạt động khám phá: (10’)**  **\*Hoạt động 1: Nhận xét về việc sắp xếp nhà cửa cho nhà cửa gọn gàng**  **-** GV tồ chức cho HS làm việc theo nhóm đề thực hiện nhiệm vụ sau: Nêu nhận xét về cách sắp xếp nhà cửa trong hai căn phòng ở hai tranh trong hoạt động 1. Em thích cách sắp xếp đổ đạc ở tranh nào? Vì sao?  - Mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.  - Nhận xét ý kiến của HS và nêu khái quát: Ai trong chúng ta cũng thích nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. Sắp xếp nhà cửa gọn gàng sẽ giúp cho ngôi nhà thoáng, mát, đẹp và đảm bảo an toàn cho việc đi lại. Không những thế, em và mọi người trong gia đình không bị mất thời gian để tìm đổ đạc, sách vở, quần áo,… mỗi khi cần dùng.  - Liên hệ: Yêu cầu HS liên hệ bản thân theo hai câu hỏi gợi ý:  + Kề lại việc em đã làm được để giữ cho nhà cửa gọn gàng.  + Em cảm thấy thế nào sau khi tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng?  - Chỉ định một số HS chia sẻ trước lớp. Các bạn khác trong lớp lắng nghe, nhận xét về những chia sẻ của bạn.  - GV nhận xét và kết luận: Nhiều em trong lớp tuy nhỏ nhưng đã làm được những việc để nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. Đây là những việc làm tốt, thầy/ cô mong các em phát huy và thực hiện thường xuyên.  **\* Hoạt động 2: Xác định những việc nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng.**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh ở hoạt động 2 trong SGK, thảo luận nhóm để nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng.  - GV chia bảng thành hai cột:  1. Những việc nên làm.  2. Những việc không nên làm.  - GV nhận xét, bổ sung và kết luận  - GV gọi HS nhắc lại những điểu đã thu nhận được qua hoạt động Khám phá – Kết nối.  - GV nhận xét và chốt lại những việc HS có thể tự làm được để sắp xếp nhà cửa gọn gàng.  - Hướng dẫn HS về nhà tham gia cùng gia đình sắp xếp nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng để đón mùa xuân mới. | - Thảo luận.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - HS nêu.  - Lắng nghe.  - Thảo luận.  - HS nêu.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS nhắc.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**Ngày thứ :4**

**Ngày soạn:** 18/2/2025

**Ngày giảng:** *Thứ Năm ngày**20 tháng 2 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 6: NGÔI NHÀ ( Tiết 1+2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

-Tình yêu đối với người thân trong gia đình; cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà, khả năng làm việc nhóm, khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

+ Học sinh: SGK. Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1**  **1.Mở đầu: 5’**  **a. Ôn và khởi động:**  - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để giải câu đố:  Cái gì để tránh nắng mưa  Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cần ?  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  -GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Ngôi nhà.  **b. Kết nối:**  - Giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới: 30’**  **2.1. Đọc:**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  \*HS đọc từng dòng thơ  - Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm: xao xuyến, vở, lảnh lót, nước.  -Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  -GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  \* HS đọc từng khổ thơ:  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ: xao xuyến; đẩu hổi; lảnh lót; mái vàng; rạ.  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.  + Một số HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.  - 1HS đọc cả bài thơ. Lớp đọc ĐT cả bài thơ.  **2.2. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng chùm, phơi, nước.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cùng vần với một số tiếng trong bài: chùm, phơi, nước.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập thực hành: 20’**  **3.1. Trả lời câu hỏi.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi  a. Trước ngõ nhà của bạn nhỏ có gi ?  b. Tiếng chim hót ở đầu hội như thế nào ?  c. Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời.  -GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3.2. Học thuộc lòng:**  - GV trình chiếu hai khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xóa hết.  - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa dần.  -HS thuộc lòng hai khổ thơ này .  **4.Vận dụng: 10’**  4.1.Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ.  - GV đưa ra một số bức tranh vẽ ngôi nhà, giới thiệu khái quát về những ngôi nhà có trong tranh.  - GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh:  + Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày? ( sáng, chiều, hay tối )  + Ngôi nhà có những bộ phận gì ?  + Có những cảnh vật gì xung quanh ngôi nhà ?  + Em định đặt tên bức tranh là gì ?  - HS vẽ ngôi nhà yêu thích vào vở và đặt tên cho bức tranh vừa vẽ.  - Gọi HS lên giới thiệu về ngôi nhà mình vẽ.  - GV nhận xét.  **\* Tổng kết: 5’**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  -GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - Dặn HS về tìm một bài thơ hoặc một câu chuyện về gia đình để chuẩn bị cho bài học sau. | -HS nhắc lại  -HS quan sát tranh TL nhóm đôi để giải câu đố:  -HS trả lời  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS nghe  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. Luyện đọc từ khó.  - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ.  -Luyện ngắt nghỉ khổ thơ.  -HS đánh dấu SGK.  -HS đọc từng khổ thơ.  - HS nghe.  - HS đọc nhóm.  - HS đọc  -HS đọc CN, ĐT cả bài thơ.  -HS làm việc nhóm đôi tìm.  - HS trình bày.  - HS viết những tiếng tìm được vào vở .  -HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và TLCH:  - HS trả lời.  -Các bạn nhận xét.  - HS quan sát và đọc theo hướng dẫn.  -HS nhớ và đọc thuộc.  -HS quan sát tranh.  -HS trả lời câu hỏi.  - HS thực hành vẽ ngôi nhà.  - HS lên giới thiệu về ngôi nhà.  - HS nhắc lại nội dung bài.  -HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghiêm túc tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Chủ động xem trước các bài tập của vận động phối hợp cơ thể trong SGK và trò chơi “nhảy chụm, tách chân qua vòng tròn.

- Chủ động trao đổi và chia sẻ, phân công trong tập luyện.

- Phát hiện lỗi sai và cách khắc phục khi thực hiện.

- Bước đầu biết vệ sinh sân tập, đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Biết và thực hiện được các tư thế vận động của chân. Biết và tham gia được vào trò chơi.

- Hoàn thành lượng vận động và bài tập thể lực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Địa điểm: Tại sân trường – khu tập luyện.

2.Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Kế hoạch bài dạy, trang phục thể thao, còi, tranh ảnh, loa.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục phù hợp.

**III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  a. Nhận lớp:  a. Khởi động.  - Xoay các khớp trên nền nhạc.  - Trò chơi “Tránh ô tô”. | - GV tiếp nhận tình hình lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV điều khiển khởi động trên nền nhạc.  - GV nêu tên TC.  - GV tổ chức cho HS chơi. | **ĐH nhận lớp**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  GV  - Cán sự lớp báo cáo tình hình của lớp. HS nhắc lại được nội dung, yêu cầu giờ học.  **ĐH khởi động-TC**    - HS thực hiện khởi động tích cực dưới sự điều khiển của GV.  - HS nhắc lại được trò chơi.  - HS chơi dưới sự điều khiển của GV. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức.**  - Ôn bài tập 2 vận động phối hợp của cơ thể. | - GV tổ chức ôn lại BT1 vận động phối hợp của cơ thể, nhắc lại điểm cần lưu ý khi tập.  - GV tổ chức cho HS tập. | **Đội hình học mới**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  GV  - 1-2 HS lên thực hiện lại BT2.  + Cả lớp cùng GV quan sát nhận xét.  - Cả lớp cùng tập theo nhịp hô của GV.  + Cán sự lớp hô – cả lớp tập. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Luyện tập động tác.  b. Trò chơi vận động **“Phối hợp nhảy chụm, tách chân qua vòng tròn”.**  **c. Bài tập thể lực.**  **d.** Hồi tĩnh.  Thả lỏng cơ toàn thân. | - Gv tổ chức cho HS tập luyện theo cặp đôi.  - GV tổ chức tách nhóm tập luyện cho HS và quan sát sửa sai cho HS trong quá trình tập luyện.  - GV tổ chức cho các nhóm thi đua. Kết thúc GV nhận xét  - GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi.  - Cho HS chơi thử, sau đó chơi chính thức.  - GV tăng lượng vận động của trò chơi, thay cho thể lực. | - 1 bạn hô, 1 bạn tập sau đó đổi vai cho nhau.    - HS tập luyện tích cực dưới sự điều khiển của chỉ huy nhóm.    - Từng nhóm lên thi đua với nhóm khác.  - HS cùng GV quan sát sau đó nhận xét tuyên dương nhóm tốt, động viên nhóm chưa tốt.  Đội hình chơi  🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹  GV  - HS nhắc lại được cách chơi.  - HS chơi dưới sự điều khiển của người quản trò.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS đứng sau thả lỏng vỗ vai cho HS phía trước sau đó ngược lại. |
| **4. Hoạt động vận dụng:**  - Vận dụng:  - GV nhận xét giờ học.  - Xuống lớp. | - GV tổ chức hệ thống bài học. Nhắc nhở HS ôn bài.  - GV đánh giá ưu nhược điểm của giờ học. | - HS cùng GV hệ thống bài học. Ôn lại bài tập 1.  - HS lắng nghe để khắc phục cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày thứ :5**

**Ngày soạn:** 19/2/2025

**Ngày giảng:** *Thứ Sáu ngày**21 tháng 2 năm 2025*

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Mái ấm gia đình thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( gia đình ).

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

- Một số bài thơ, câu chuyện, tranh ảnh về chủ điểm gia đình.

+ Học sinh: - SGK. Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 2**  **3. Luyện tập thực hành: 25’**  **3.1. Nói về gia đình em.**  - Cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.  - Cho HS làm việc nhóm đôi để nói cho nhau nghe về gia đình của mình.  -GV gợi ý: Gia đình em có mấy người? Gồm những ai? Mỗi người làm nghề gì? Em thường làm gì cùng gia đình?. Tình cảm của em đối với gia đình như thế nào ? ...  - Gọi HS nêu nói về gia đình mình?  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS thể hiện được tình cảm chân thành; chia sẽ được một số ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.  **3.2. Viết 1-2 câu về gia đình em.**  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và gợi ý những gì có thể nói thêm về gia đình.  - Cho HS viết bài. GV quan sát giúp đữ HS.  - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay , sáng tạo.  **4.Vận dụng : 7’**  **\* Đọc mở rộng:**  - Gọi HS đọc những bài thơ hoặc kể một câu chuyện về gia đình mà buổi học trước cô dặn chuẩn bị.  -GV chuẩn bị một số bài thơ, câu chuyện phù hợp và cho HS đọc ngay tại lớp.  - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách đọc thơ, kể chuyện hấp dẫn **\* Tổng kết: 3’**  - GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.  -HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  -HS nghe.  -Một số HS lên trình bày.  -Một số HS khác nhận xét , đánh giá.  -HS nghe.  - Từng HS tự viết 1 - 2 câu về gia đình theo suy nghĩ riêng của mình .  - HS viết bài.  - HS đọc thơ, kể lại câu chuyện hay chia sẻ ý tưởng về bài thơ, câu chuyện trước lớp.  -Một số HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được số có hai chữ số.

- Đọc, viết số, so sánh và sắp xếp được thứ tự các số có hai chữ số.

- 2. Phát triển năng lực:

- Qua một số bài toán vui (ghép hình, dãy số theo “quy luật”, lập số từ các chữ số).

- HS làm quen với phương pháp phân tích, tổng hợp, phát triển tư duy lôgic, năng lực giải quyết vấn đề.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

**2. Năng lực, phẩm chất chung:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

+ Giáo viên: - Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,...

- Bộ đồ dùng học toán 1.

+ HS: -Bộ đồ dùng học toán 1, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Mở đầu: 5’**  **a. Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Hoa nở”.  Cách chơi:  - GV đọc số, HS thi cài số vào bảng cài.  - Hết thời gian quy định, bạn nào cài được nhiều số đúng nhất thì được thưởng ngôi sao.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn vào bài.  **b. Kết nối:**  - Giới thiệu bài.  **3. Luyện tập thực hành: 25**  \* Bài 1: Số?  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS quan sát hình.  - Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.  \* Bài 2:  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Muốn tìm được số lớn hơn, bé hơn thì chúng ta phải làm gì?  - GV yêu cầu HS làm theo nhóm đôi.  - GV cùng lớp chữa bài.  \* Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV gọi HS đọc số.  - GV cho HS làm vào vở.  - Giáo viên chữa bài:  + Số lớn nhất: 40  + Số bé nhất: 31  \* Bài 4:  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Một chú mèo nghịch ngợm làm rách rèm. Em hãy giúp chú vá lại rèm nhé!  - GV hướng dẫn HS quan sát các số ở các miếng ghép trước theo thứ tự A, B, C  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 tìm mảnh ghép  + Vì sao em chọn đáp án đó?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: C  \* Bài 5:  + Đề bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 tìm đáp án.  - GV tổ chức trò chơi “Giúp bạn”  Cách chơi:  - Lớp chia thành 3 đội tương ứng với 3 tổ. Các thành viên trong tổ lần lượt lên viết các số có 2 chữ số khác nhau.  - Đội nào viết được nhiều số nhất thì giành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, tuyên bố đội thắng cuộc.  - Các số có hai chữ số khác nhau: 37; 38; 73; 78; 83; 87.  **3.Vận dụng: 5’**  - GV cho HS đếm số HS nam và số học sinh nữ của lớp mình, sau đó so sánh số học sinh nam và số học sinh nữ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS về học bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát hình tìm ra quy luật rồi điền số thích hợp bằng bút chì vào SGK.  - HS đọc nối tiếp số  a. 10; 20; 30; 40; 50; 60  b. 1; 3; 5; 7; 9; 11  c. 80; 82; 84; 86; 90  d. 5; 10; 15; 20; 25; 30.  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu.  - Chúng ta phải so sánh hai số.  - HS làm bài.  - 1 nhóm làm bảng phụ và treo lên bảng.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc và phân tích số  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng làm  - HS nhận xét.  - HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát.  - Đại diện nhóm trình bày các nhóm còn lại nhận xét.  - HS giải thích.  - HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS tham gia chơi  - HS thực hiện.  - Hs nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………